TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 10- 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960; có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1990; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: 02 tiền sự.

+ Ngày 13/7/2020 Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản

+ Ngày 21/9/2020 Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị bắt tạm giam ngày 10/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn V, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm P, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1945 và bà Vũ Thị L, sinh năm: 1952; có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1974 và nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: có 01, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 16/2012/HSST ngày

26/3/2012, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 14/02/2013 nhưng chưa đóng án phí hình sự, dân sự và bồi thường dân sự; tiền sự: Bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 24/4/2019; bị bắt tạm giam ngày 10/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phạm Viết L, sinh năm 1982; thường trú: Thôn T, xã C, huyện C, tĩnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V và Nguyễn Hữu H là bạn cùng quê Nghệ An. Khoảng 21 giờ ngày 09/11/2020, V nhờ H điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 38N1-7685 chở qua phòng trọ của người bạn V tại khu vực khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy đồ cá nhân và tắm. Sau đó H chở V quay về nhà trọ của V tại khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại phòng trọ, V rủ H đi trộm xe mô tô để lấy tiền tiêu xài, H không đồng ý và về nhà trọ của H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày V đi bộ đến nhà trọ của H tại khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, rủ H đi lấy tài sản.

H điều khiển xe mô tô, biển số 38N1-7685 chở V đến nhà trọ, địa chỉ khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tại đây V nói với H dựng xe và đứng ở bên ngoài cảnh giới, V đi bộ vào bên trong dãy trọ, khi đi đến phòng số 2 do anh Phạm Viết L thuê, thấy cửa phòng không khóa, phát hiện bên trong phòng có 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Jupiter màu đỏ đen biển số 61C1-331.12 có cắm sẵn chìa khóa trên xe. V vào bên trong phòng lấy 01 túi vải màu xanh ra đưa cho H ở phía ngoài cất giữ rồi tiếp tục quay trở lại phòng trọ dẫn chiếc xe mô tô biển số 61C1-331.12 ra ngoài, do bị vướng phần đuôi xe với cửa nên không đẩy xa ra được nên V ra ngoài gọi H vào hỗ trợ khiêng phần đuôi xe để đẩy xe ra ngoài. Sau khi đẩy xe ra ngoài, V điều khiển xe mô tô, biển số 61C1-331.12 vừa chiếm đoạt được đi trước, H điều khiển xe mô tô biển số 38N1-7685 đi sau. Khi cả hai điều khiển xe đến trước nhà khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công An phường B, thành phố T kiểm tra phát hiện trong người V có 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 25cm, 01 chiếc đèn pin dài 0,9cm màu xanh đen và không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 61C1-331.12. Qua làm việc V, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Jupiter màu đỏ đen biển số 61C1-331.12.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Pusan kiểu dáng Future neo màu đỏ biển số 38N1-7685.

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 25cm (loại kéo dùng trong y tế); 01(một) đèn pin màu xanh đen, dài 0,9cm.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 198/BB.ĐG ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận 01(một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Jupiter màu đỏ đen, số khung IC50CY019931, số máy 31CA-022583130403 biển số 61C1-331.12 có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 40/CT–VKS-DA ngày 19 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu H và Trần Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu H, mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Văn V, mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Jupiter màu đỏ đen, số khung IC50CY019931, số máy 31CA-022583130403 biển số 61C1-331.12, đã trả lại cho bị hại.

- Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Pusan kiểu dáng Future neo màu đỏ biển số 38N1-7685 của chị Phạm Thị Mỹ Đ cho vợ bị cáo Hợp là chị Nguyễn Thị H mượn, bị cáo Hợp dùng vào việc phạm tội, chị Đ và chị H không biết nên đã trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Trần Văn V và Nguyễn Hữu H lén lút chiếm đoạt xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Jupiter màu đỏ đen, biển số 61C1-331.12 có trị giá 10.000.000 đồng của anh Phạm Viết L vào ngày 10/11/2020 tại phòng trọ số 02, địa chỉ khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Hành vi của các bị cáo V và H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 40/CT–VKS-DA ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H Không có; đối với bị cáo V phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiện hại không lớn. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Jupiter màu đỏ đen, số khung IC50CY019931, số máy 31CA-022583130403 biển số 61C1-331.12, đã trả lại cho bị hại và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Pusanciri kiểu dáng Future neo màu đỏ đen, biển số 38N1-7685 của chị Phạm Thị Mỹ Đ cho vợ bị cáo H là chị Nguyễn Thị H mượn và bị cáo H dùng vào việc phạm tội, chị Đ và chị H không biết nên đã trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H và Trần Văn V phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Trần Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các cị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân